| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Hùng Dũng

2. Ông Dương Văn Hậu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Lào, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn H, sinh ngày 06/01/1991. Căn cước công dân số 095091007860 cấp ngày 09/8/2021. Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Võ Thị N, sinh ngày 08/9/1992. Căn cước công dân số 095192009503. Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

(Anh H và chị N xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:* Anh và chị N tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào tháng 3 năm 2025 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 9 năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Về con chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh yêu cầu chia đôi 01 cây vàng 24K 9999 do mẹ ruột anh cho vợ chồng khi tổ chức lễ cưới hỏi. Tuy

nhiên, quá trình giải quyết, anh và chị N đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung nên ngày 04/3/2026 anh xin rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản này.

*Bị đơn chị Võ Thị N trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình, vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh H về việc yêu cầu chia tài sản chung là 01 cây vàng 24K 9999 và không công nhận quan hệ giữa anh H và chị N là vợ chồng. Về con chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau đã triệu tập anh Dương Văn H và chị Võ Thị N tham gia phiên tòa nhưng anh H và chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh H khởi kiện ly hôn với bị đơn chị N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N hiện đang cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ngày 04/3/2026 anh H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung 01 cây vàng 24K 9999. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của anh H.

[4] Quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2025, là quan hệ thực tế đã phát sinh. Tuy nhiên, quá trình sống chung như vợ chồng anh H và chị N không đăng ký kết hôn. Tại Công văn số 378 ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã C thể hiện: *"Sau khi tiến hành tra cứu sổ bộ H1 và dữ liệu quản lý tại Ủy ban nhân dân xã C không tìm thấy dữ liệu đăng ký kết hôn giữa chị Võ Thị N, sinh ngày 08/9/1992 và anh Dương Văn H, sinh ngày 06/01/1991"*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và đình:

*"Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý"* và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và đình: *"Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".* Đồng thời tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và đình quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại 1 Điều 14 của Luật này*; *nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*". Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, tuyên bố không công nhận anh H và chị N là vợ chồng.

[5] Về con chung: Anh H và chị N thống nhất xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh H và chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 2.300.000 đồng theo biên lai thu số 0001315 ngày 02/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu án phí và được hoàn lại 2.000.000 đồng.

[9] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và đình;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Dương Văn H và chị Võ Thị N là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Dương Văn H và chị Võ Thị N xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung:

3.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn H về yêu cầu chia tài sản chung là 01 cây vàng 24K 9999.

3.2. Anh Dương Văn H và chị Võ Thị N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Dương Văn H và chị Võ Thị N xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Dương Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Dương Văn H đã nộp tạm ứng án phí 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001315 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và anh Dương Văn H được hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Khanh**